TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨH - TP HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/03/2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨH - THNH PHỐ HN;

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến H**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị V** và ông **Đặng Viết H**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ƯH, tHnh phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ỨH tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Gia A**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **Đinh Ngọc H -** sinh năm 2000 .

Nơi ĐK HKTT: Thôn Đinh Xuyên, xã Thái Hòa, huyện □H, HN.

Bị đơn:* Anh **Trịnh Văn Đ -** sinh năm 1989

Nơi ĐK HKTT:Thôn Đinh Xuyên, xã Thái Hòa, huyện □H, HN.

Tại phiên toà chị H, anh Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Đinh Ngọc H trình bày: chị và anh Trịnh Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam (nay là xã Thái Hòa) năm 2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách cũng như tư tưởng nhận thức, không tìm được tiếng nói chung và không có hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân nhiều tháng nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không Đ được nên chị cương quyết xin ly hôn

anh Đ để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Theo chị H khai nhận vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Cát Tuệ L sinh ngày 28/5/2020. Hiện con chung đang do chị chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản và công nợ chung: Chị trình bày giữa chị và anh Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu, đề nghị Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Văn Đ trình bày: Anh và chị Đinh Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam (nay là xã Thái Hòa) năm 2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung được mấy năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế và bất đồng quan điểm sống. Gần đây vợ chồng càng mâu thuẫn căng thẳng, sống ly thân nhiều tháng nay. Anh xác định vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không chung quan điểm, không có hạnh phúc, anh cũng nhất trí ly hôn. Vì lý do cá nhân anh đề nghị xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại tòa, khi xin xét xử xin được vắng mặt.

Về con chung: Anh Đ khai nhận vợ chồng có một con chung là Trịnh Cát Tuệ L, sinh ngày 28/5/2020 hiện chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn anh cũng đồng ý để chị H tiếp tục chăm sóc con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh và chị H không có gì và không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Trịnh Văn Đ, chị Đinh Ngọc H đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống Đ hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm theo đúng quy định. Hội đồng tiến Hnh xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết, thời hạn giải quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Đinh Ngọc H. Xử cho chị Đinh Ngọc H được ly hôn anh Trịnh Văn Đ. Về con chung: Giao chị Đinh Ngọc H nuôi con chung là cháu Trịnh Cát Tuệ L, sinh ngày 28/5/2020, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ cho đến khi có đề nghi thay đổi mới. Về tài sản và công nợ chung: không có gì nên tòa không xem xét giải quyết; Về án phí chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật: chị Đinh Ngọc H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Trịnh Văn Đ. Do vậy, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS.

Về thẩm quyền: Quan hệ pháp luật là tranh chấp Hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Trịnh Văn Đ có đăng ký nơi cư trú: Thôn Đinh Xuyên, xã Thái Hòa, huyện ỨH, thành phố HN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ỨH, thành phố HN theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về chứng cứ: Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và các tài liệu được công bố tại phiên tòa; Nguyên đơn xác nhận các tài liệu giao nộp đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu chứng cứ nào khác cần bổ sung. Đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do đương sự cung cấp; không có ý kiến nào phản đối về chứng cứ. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết, đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, Điều 93 của BLTTDS.

[2] Về mâu thuẫn HĐXX nhận thấy: Chị Đinh Ngọc H và anh Trịnh Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nam (xã Thái Hòa), huyện ỨH, HN năm 2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì xảy ra muân thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Khi chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng. Trong quá trình giải quyết ly hôn các bên đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn. Xét thấy: Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị H, anh Đ mẫu thuẫn đã đến mức trầm trọng, sống ly thân, mục đích hôn nhân không Đ. Nên cần chấp nhận đơn xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trịnh Cát Tuệ L, sinh ngày 25/8/2020. Khi ly hôn chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu này của chị H là chính đáng, phù hợp nên được chấp nhận. Việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên chấp nhận, các bên đương sự có quyền yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con bằng vụ việc khác.

[4] Về tài sản, công nợ chung: Chị Đinh Ngọc H và anh Trinh Văn Đ xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đinh Ngọc H phải nộp án phí ly hôn và các đương sự đều được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa:

Xử: Chị Đinh Ngọc H và anh Trịnh Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trịnh Cát Tuệ L, sinh ngày 28/5/2020 cho chị Đinh Ngọc H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành hoặc cho đến khi các bên đương sự có yêu cầu thay đổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đ cho đến khi có đề nghị khác. Anh Đ có quyền được thăm hỏi, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đặng Ngọc H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012149 ngày 14 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi Hnh án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố HN.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống Đ hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP HN;
- VKSND huyện ƯH;
- Chi cục THADS ƯH;
- UBND xã Thái Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến H